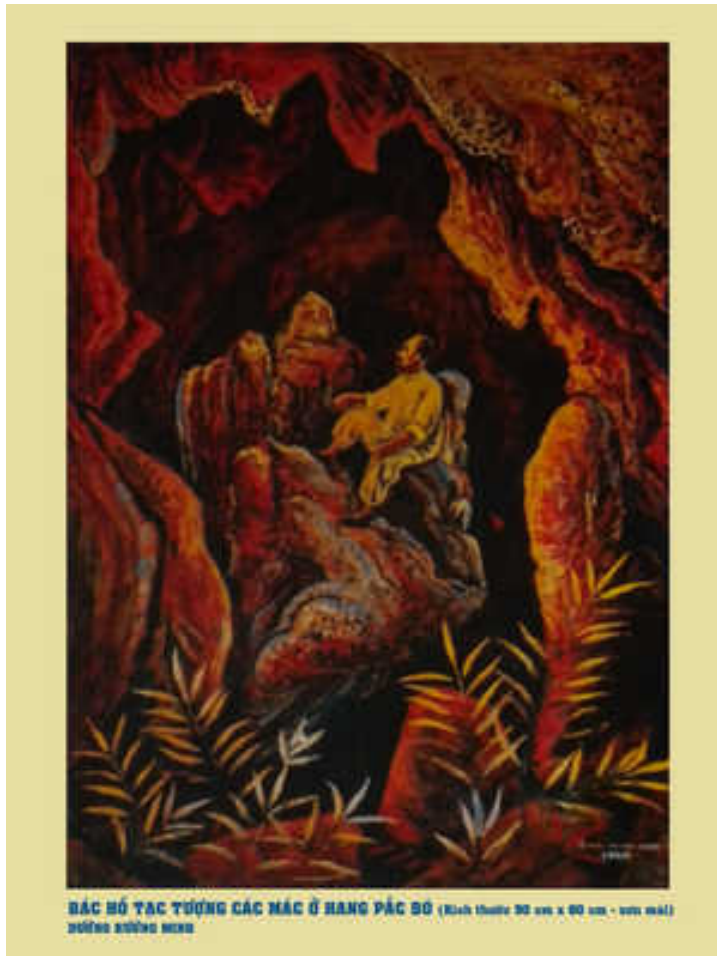




Hôm nay, khi mà các cây bút họa kinh điển Việt Nam thế kỷ 20 đã có vẻ “lặng xuồng” và đứng trên các đỉnh riêng, chúng tôi nhận thấy một sự thu hẹp của nghệ thuật hiện đại, đây là sự vắng bóng của họa sĩ thời kỳ tranh chấp không hề ngừng, dù cuộc chiến đã kết thúc, dù nhu cầu đã vượt qua giới hạn. Cái chung của họ như sự hiện diện của một thế hệ không màng đến các trường phái tranh tranh nhau lập trường bấy giờ đang được bộc phá – nên muốn nói như vậy, nên muốn thành danh theo đúng nghĩa của thời hiện đại thế kỷ 21.

Ngày tháng mà Dòng Hòng Minh (1919 – 2008) lại xuất hiện trong công chúng như một ký ức nghệ thuật còn nóng hổi chiến đấu và tình đồng chí. Sự xuất hiện này của một cây bút đã vượt qua tiên đề của Nguyễn có ông và tròn hai năm, ông có tên thật là Nguyễn Văn Tiệp, sinh ra ở thôn Xuân Bôn, xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên với một sự nghiệp đồ họa cách mạng giao phó cho ông “sự minh triết và nghiêm túc của đời mà vượt”, cho nên ông sáng tác rất nhiều và đã vượt qua lung linh các sức màu kháng chiến mà cuối ông cũng như một sự hòa nhập danh khác đã “đánh hết cái sự hòa sức của cùng” của đời mình cho sự nghiệp kháng chiến cũng nóng hổi các dấu chân lãng mạn đô thị và cách mạng chính trường Pháp, đầu tiên Nhật, chiến tranh Mỹ của nước và cùng một đồng chí vinh quang cho cả dân tộc giành độc lập, giành tự do.

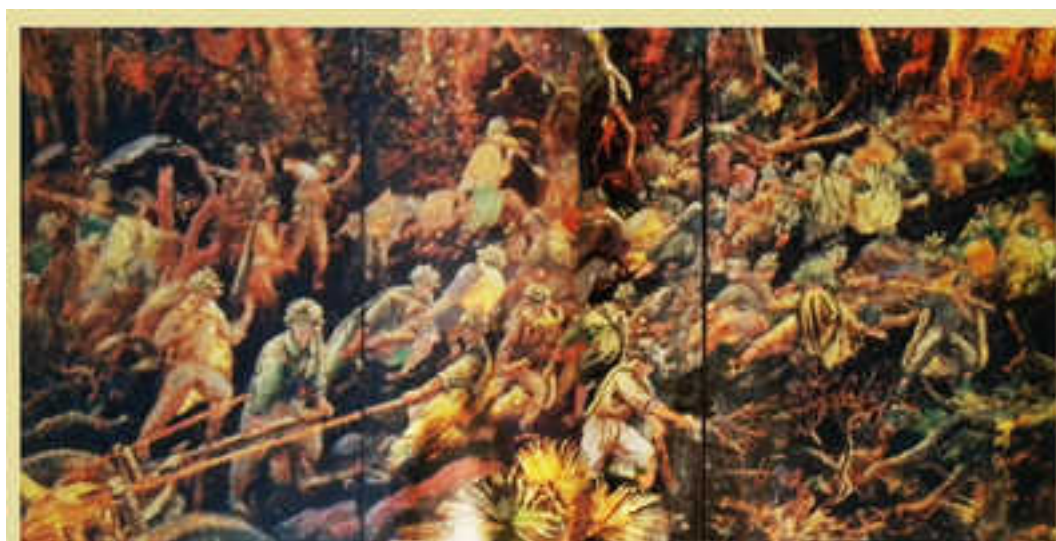
Nói vậy là chính ông đã hiểu như không màng đến một chút lợi ích mà có tiền...nuôi nấng các con (nếu không có người và đồng chí của ông)...đó có tiền mua đồ đạc như ngỗng cầm đi rồi khi các

đến nguyên t p th “chủ t rúc”, và cũng c n có t n đ có th nuôi dài cu c đ i đ c v (lúc nào cũng thi u th n ph ng t n th hi n tác ph m c a mình)...nh ng n l c c a ông đã đ c tr qu b ng s c lao đ ng đáng kinh ng c là ông đã đ l i s tác ph m h i h a c ch t và l ng th t đáng tôn vinh nh ng ch a bao gi đ c công b t h p các tác ph m này, n u không mu n nói tranh c a ông có nhi u cu c “vi n du” tri n l m đ t gi i th ng qu c gia, qu c t , đó là tác ph m “kéo pháo” đã luân chuy n trên nhi u qu c gia và đ c làm quà t ng c a các nguyên th (cho Trung Qu c, đ c tr ng bày m t s n c đông Âu nh Nga, Pháp, Thy Sĩ...) và nh tranh c a ông đã có m t c các b o tàng Việt, đã đ c “vua bi t m t, chúa bi t tên”, t c là đã đ c Bác H đón nh n (b c tranh Kéo pháo), gia đình Đ i t ng Võ Nguyên Giáp có b s u t p, trong đó có tác ph m “Dù ph i đ t cháy c d y Tr ng S n cũng ph i giành cho đ c đ c l p, t do” (1980) có b c c Bác H đang căn đ n Đ i T ng Võ Nguyên Giáp v i câu nói nh th ;...Bây gi , sau 2 năm ông ra đi, các t ch c, b n bè cùng các thành viên trong gia đình c a ông m i có đi u ki n th c hi n cái vi c “t ng k t và t h p” cho ông v i m t tri n l m đ y đ nh t t i B o tàng L ch s Quân s Việt Nam v i h n 100 tác ph m bao g m các ch t li u s n mài, s n đ u, thu c n c, m c nho, bút s t...t nguyên tác đ n ký h a, t s h a đ n ki n toàn, t cái g n đ n cái xa c a bút pháp t o hình đ n, kếp, tung, hoành cùng hòa s c đàn tr i và thu không trong v t...nh ng r t Dòng ng Hoàng Minh th t rõ ràng trong “vàng chói”, “nâu non”, “xanh m ” và “đen nh n c a các đ ng công tua”...nh th ông đã t p trung nhi u cách v , cách đi n đ t c a k thu t đa năng không có tr ng đào t o mà phải nhi u h a sĩ m i t p h p đ c cách v chuyên sâu nh v y. Đ y là cái tài c a ông.

Ng i ta th ng nói “Ng i làm sao, c a chiêm bao làm v y”, hi u theo cách suy lu n này v ông thì ph i h p c hai chi u: Cu c đ i riêng ông và cu c đ i cách m ng đã t o nên “c a gi ” trong nhi u tác ph m và bút pháp Dòng ng Hoàng Minh v i s c c n cù lao đ ng, linh ho t sáng t o, trong đó có c hào hoa và kh c nghi t - hào hoa c a th i trai tr B c k , kh c nghi t c a c ba cu c chi n tranh v qu c ch ng Pháp, ch ng Nh t và ch ng M đã thúc đ y m i thành ph n, m i t ng l p trí th c, công, nông, binh đã hy sinh và c ng hi n cho đ t n c và dân t c, trong đó có ông. Cho nên tranh Dòng ng Hoàng Minh có tính hào hoa c a th i k ông h c M thu t Đông D ng (1938 – 1943) Hà N i đã cho cách nhìn c a ông “đ ngang” qua siêu th c và th c m các đi n tích huy n tho i dân t c v i các tác ph m “Huy n tho i v c i ngu n Âu C – L c Long”, “Huy n tho i Tiên Dung – Ch Đ ng T ”, “Giai nhân”, “V n m ng”, “Trăng gió – b m – hoa” “Quan h ”, “Tu i tr n sinh”...và đ c bi t ông là h a sĩ chi n sĩ v a c m sủng, v a c m bút đ làm nên m t đi n m o th i đ i m i lúc, m i n i trên chi n tuy n B c, Trung, Nam : Có khi ông là nhà báo, có khi ông nh p đoàn quân Nam ti n, r i là bi t đ ng mi n Đông Nam B , có khi ông đi theo đoàn tàu th y t p k t cán b t Nam ra B c, có khi ông công tác T ng c c Chính tr , có khi ông làm B Văn hóa, r i tr l i làm th y d y đ i h c M thu t Công nghi p và r i v n tr l i ngh làm báo cho đ n khi ngh h u...ch c n nh ng b c chân chi n sĩ nh ông, ngoài các ghi chép ch nghĩa, ông th t là ng i h nh phúc đ c ghi chép các phác th o h i h a đ làm c s cho các tác ph m v sau nh : “Bác H t c t ng Các Mác hang Pác Pó”; “Tr ng S n” (1980); “Giáp tr n” (1990); “Giáp tr n II” (1999); “Kéo pháo” (1957); “Dù ph i đ t cháy c d y Tr ng S n cũng ph i giành cho đ c đ c l p, t do” (1980); “Toàn c nh chi n khu Thi n Thu t và chi n khu Quang Trung” (1959); “G c cây Thau làng Tràng” (1959); “Cây đa chùa G c X ” (1959); “Tr m liên l c g c cây Chò” (1959); “Hang M Gà trên núi Ph ng Hoàng” (1959) và “Quang c nh đ n Phai Kh t” (1959)...r i đ n “Du kích vùng

cao” (1979)...đã nói lên toàn bộ chiến tranh Cao – Bốc – Lào đã, đang và sau chiến tranh của cuộc kháng chiến 9 năm (1945 – 1954) kết thúc chiến tranh Đông Dương, trận chiến đấu của chúng ta, làm cho người xem nhìn thấy nóng rực cái tình thần chiến đấu và đã khảm nghĩa toàn quốc khi Bác Hồ còn đang Pác Pó cùng nhiều tác phẩm khác được tổ chức toàn chiến tranh khu, toàn chiến tranh đấu của Việt quốc quân và nhân quân đoàn ra trận chiến chiến Mĩ cứu nước...Nhìn vào chuỗi lễ hội tranh của ông, ta thấy cách làm việc của ông như một mảnh ghép là ghi chép, ghi chép và ghi chép rồi để dành các ký họa để in vào chiến tranh để ông mảnh hoàn thiện nó thành tác phẩm. Ở đây có một lý luận thi ca là sự liên hệ ghi chép ký họa của ông phải chăng có một điều kéo dài hơn nữa mà một sự và tài liệu hoàn thiện các ghi chép này trên bình diện tác phẩm kiến tạo...

Một lý thú khác là tài vẽ ký họa chân dung chiến sĩ và tài nhân của Dòng Hòng Minh cũng cho ông cái lý tưởng của một kẻ vẽ, kẻ niệm và các di sản mà ông bắt gặp, quan hệ bên, để ông chỉ như “chùm” ký họa quý giá của ông và anh Văn (Đội trưởng Võ Nguyên Giáp) và các cán bộ, chiến sĩ trong số 34 người để tiên thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, rồi để ký họa chân dung Tổng Bí thư Trường Chinh (ngày còn trẻ); Nhà thơ, Đạo diễn sân khấu Thủ Khoa Hào; Giáo sư Văn sĩ Trần Văn Cẩn; Giáo sư Thi sĩ Phạm Huy Thông; Giáo sư Bác sĩ Tôn Thất Tùng; Nghĩ sĩ Nhân dân Ba Du; Giáo sư Lê Thước; Họa sĩ Huỳnh Văn Gấm; Nhà điêu khắc Diệp Minh Châu...Và ở đây ta thấy ông đã lấy chiến đấu thành các tác phẩm “Lão nông hĩa hĩa” (màu dầu 1967); “Nhà giáo Đông Đình Ấng” (màu dầu 1965); “Chân dung lão nông ca sĩ Quan họ Bắc Ninh” (màu dầu 1940); “Chân dung di” (màu dầu 1967)...cũng cho ta thấy một cách nhìn biểu tượng chân dung khá sâu sắc với bút pháp tự ký họa để kiến tạo mà ông thấy hĩa n thĩc đúng người, đúng chiến của ông và của chiến nhân vẽ: vẽ nghiêm túc mà hóm hĩnh, vẽ dân gian mà bác hĩa.



KÉO PHÁO (1967) 300 cm x 200 cm - Giải thưởng Mỹ thuật toàn quốc 1968 - NGUYỄN MINH



CON NGƯỜI (1956) Màu nước - DƯƠNG HƯƠNG MINH

Một điểm đáng quý khác họa sĩ Dòng Hòng Minh mà ít họa sĩ khác có được là ông thích vẽ trẻ em và thiêu ph, nó giúp ông hiểu cách nhìn tu nhân (trong thuyết nhân quả), có sinh sôi, có ngừng lại ca ngừng lại mà thông qua cách vẽ và bố cục của ông làm ngừng lại ta thấy các giai đoạn hay nói cách khác trong một sự bình yên của trẻ thơ, đời là sự mất an nguy trên gương mặt ngây thơ mà đang cảm con người bỗng thấy con thực giai mà trao cho (Mẹ và con); được biết ông càng tinh tế trong cách thể hiện trạng thái con trẻ như tác phẩm “Con người”, là ông đã vẽ bé Nam (con trai ông lúc 3 tháng tuổi) với sự biết cảm “cái người mà người cho ngoan” thật hoàn thiện – bé Nam bây giờ đã gần 6 chục tuổi đời và đang nổi nghiệp ông...



HUYỀN THOẠI ÂU CƠ VÀ LẠC LONG QUÂN



GIAI NHÂN - 1943 - DƯƠNG HƯƠNG MINH